

Số: 128/QĐ-UBND

Minh Tiến, ngày 07 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai ngân sách quý III năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của hội đồng nhân dân xã Minh Tiến về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước ở địa phương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số: 01/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2022 của UBND xã Minh Tiến về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của cán Cán bộ Tài chính – Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu ngân sách quý III năm 2022 của xã Minh Tiến.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cừ;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng Ủy xã;
- HĐND xã;
- Các đoàn thể xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu VP.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Ngô Văn Quyền



UBND Xã: Minh Tiến

Biểu số 116/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 07 Tháng 10 năm 2022 của UBND xã Minh Tiến)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	23.175.625	Tổng số chi	5.494.946
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	593.137	I. Chi đầu tư phát triển	4.463.887
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	21.368.407	II. Chi thường xuyên	1.031.059
III. Thu bổ sung	1.214.061	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	
- Bổ sung cân đối	1.165.831	IV. Chi nợ trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	48.250		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)			
Kết dư ngân sách	17.680.679		



UBND Xã: Minh Tiến

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Biểu số 117/CK TC - NSNN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 17 Tháng 10 năm 2022 của UBND xã Minh Tiến)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN				SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2		
	Tổng số thu ngân sách xã	143.669.574	115.657.204	32.501.729	23.175.625	22,44	19,92		
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	143.669.574	115.657.204	32.501.729	23.175.625	22,44	19,92		
I	Các khoản thu 100%	187.000	187.000	593.137	593.137	317,19	317,19		
1	Phí, lệ phí	22.000	22.000	5.851	5.851	26,6	26,6		
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	95.000	95.000	27.298	27.298	28,73	28,73		
3	Thu kết dư			557.988	557.988				
4	Thu chuyển nguồn ngân sách								
5	Đóng góp từ nguyên của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước								
7	Thu khác	70.000	70.000	2.000	2.000	2,86	2,86		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	139.616.850	111.604.480	30.694.511	21.368.407	21,79	19,03		
	Các khoản thu phân chia (1)								
1	Thuế GTGT - TNDN	20.000	8.000	70.794	19.852	353,97	248,15		
2	Thuế thu nhập cá nhân	90.000	38.000	234.806	93.923	260,89	247,16		
3	Thuế nhà đất	80.000	80.000						
4	Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			126	63				
5	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			120.353	120.353				
6	Lệ phí trước bạ nhà đất	210.000	105.000	268.432	134.216	127,82	127,82		
7	Tiền đất dôi dư	139.216.850	111.373.480	30.000.000	21.000.000	21,55	18,86		
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.865.724	3.865.724	1.214.081	1.214.081	31,41	31,41		
	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	3.865.724	3.865.724	1.165.831	1.165.831	30,16	30,16		
	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			48.250	48.250				
IV	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)								

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 17. Tháng 10 năm 2022 của UBND xã Minh Tiến)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QTD/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	115.657.204	111.373.480	4.283.724	5.494.946	4.463.887	1.031.059	4,75	4,01	24,07
	Trong đó:									
A	Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	115.657.204	111.373.480	4.283.724	5.494.946	4.463.887	1.031.059	4,75	4,01	24,07
	Tạo nguồn CCTL từ tăng thu									
I	Chi đầu tư phát triển (I)	111.373.480	111.373.480							
I	Chi đầu tư XD CB	111.373.480	111.373.480							
2	Chi đầu tư phát triển khác									
II	Chi thường xuyên	3.973.724		3.973.724	5.494.946	4.463.887	1.031.059	138,28		25,95
	Chi nộp trả ngân sách cấp trên									
I	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	184.130		184.130	45.725		45.725	24,83		24,83
2	Chi sự nghiệp giáo dục									
3	Chi sự nghiệp y tế	36.500		36.500	42.734		42.734	117,08		117,08
4	Sự nghiệp văn hóa, thông tin, truyền thanh	62.000		62.000	246.609	238.537	8.072	397,76		13,02
5	Sự nghiệp thể dục thể thao	15.500		15.500						
6	Sự nghiệp kinh tế	90.000		90.000	4.259.880	4.225.350	34.530	4733,2		38,37
7	Sự nghiệp xã hội	137.400		137.400	36.663		36.663	26,68		26,68
8	Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3.448.194		3.448.194	863.335		863.335	25,04		25,04
10	Chi khác	30.000		30.000	26.840		26.840	89,47		89,47
III	Dự phòng	140.000		140.000						
IV	Trích kiểm	100.000		100.000						

